

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2020/DS-ST

Ngày: 24-9-2020

V/v tranh chấp “*Hợp đồng
tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành Ngôn.

2. Ông Võ Thanh Tân.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:
Ông Dương Chí Thanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 265/2020/QĐST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. Trụ sở: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Bé T – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh An Giang. (Theo quyết định số 804/QĐ-BIDV ngày 22/8/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Đ về việc ủy quyền tham gia tố tụng, phá sản và thi hành án dân sự).

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Phước H. Chức vụ: Phó Trưởng Phòng Quản lý rủi ro – Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh An Giang và ông Nguyễn Minh C. Chức vụ: Chuyên viên Phòng quản lý rủi ro – Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – chi nhánh An Giang. (Theo Quyết định ủy quyền số 481/QĐ-BIDV.AG ngày 01/7/2020).

- Bị đơn:

1. Ông Phan Dư K, sinh ngày 04/05/1970.

Địa chỉ: Lô 4F3, BK, phường K, thành phố X, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên lạc: khóm A, phường T, thành phố X, tỉnh An Giang.

2. Bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Lô 4F3, BK, phường K, thành phố X, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên lạc: khóm A, phường T, thành phố X, tỉnh An Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phan Huỳnh Diễm K, sinh ngày 01/3/1997.

Địa chỉ: khóm A, phường T, thành phố X, tỉnh An Giang.

2. Em Phan Huỳnh Duyên K, sinh ngày 06/9/2003.

Địa chỉ: khóm A, phường T, thành phố X, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật của em Phan Huỳnh Duyên K: ông Phan Dư K, sinh ngày 04/5/1970 và bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Lô 4F3, BK, phường K, thành phố X, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên lạc: khóm A, phường T, thành phố X, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Nguyễn Phước H trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (viết tắt là Ngân hàng) đã cho ông Phan Dư K, bà Huỳnh Thị B vay vốn theo hợp đồng tín dụng số 02/2018/10526853/HĐTD ngày 06/11/2018, số tiền vay là 400.000.000 đồng, thời hạn vay 11 tháng, mục đích vay để bổ sung vốn nuôi bò thịt vỗ béo, lãi suất vay trong hạn 9%/năm, lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi chậm trả: 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Để bảo đảm cho khoản vay Ngân hàng và ông Phan Dư K, bà Huỳnh Thị B ký Hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2017/10526853/HĐBĐ, ngày 01/12/2017 đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Cao Thị Hồng Cúc ngày 01/12/2017 và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 01/12/2017 tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Long Xuyên. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đã được Ủy ban nhân dân thành phố X cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H.01639iA ngày 01/8/2006 cho ông K, bà B.

Trong quá trình vay vốn, ông K, bà B đã thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi 31.660.274 đồng thì không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng. Ngân hàng đã liên hệ và tạo điều kiện cho ông K, bà B thanh toán, nhưng ông K, bà B cố tình tránh né không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Tại đơn khởi kiện, Ngân hàng yêu cầu ông K, bà B trả tổng số tiền: 428.896.631 đồng (tính đến ngày 10/4/2020). Trong đó, nợ gốc 400.000.000 đồng, lãi trong hạn 19.726.028 đồng, phí trả chậm 9.172.603 đồng. Yêu cầu duy trì Hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2017/10526853/HĐBĐ, ngày 01/12/2017 được ký giữa Ngân hàng và ông Phan Dư K, bà Huỳnh Thị B để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tại phiên tòa, Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông K, bà B trả tổng số tiền: 453.605.480 đồng (tính đến ngày 23/9/2020). Trong đó, nợ gốc 400.000.000 đồng, lãi trong hạn 1.380.822 đồng, lãi quá hạn 52.224.658 đồng. Đồng thời yêu cầu ông K, bà B phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 02/2018/10526853/HĐTD ngày 06/11/2018 trên số dư nợ chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

Yêu cầu duy trì Hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2017/10526853/HĐBĐ, ngày 01/12/2017 được ký giữa Ngân hàng và ông Phan Dư K, bà Huỳnh Thị B để đảm bảo cho việc thi hành án.

Bị đơn ông Phan Dư K, bà Huỳnh Thị B và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của ông K, bà B và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu quan điểm:

Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên đảm bảo được quyền, nghĩa vụ của mình, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và còn phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định pháp luật.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 90 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ:

+ Buộc bị đơn ông Phan Dư K, bà Huỳnh Thị B có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn còn nợ theo quy định hợp đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

+ Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 02/2017/10526853/HĐBĐ, ngày 01/12/2017 để đảm bảo cho việc thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (viết tắt là Ngân hàng) do ông Phan Đức T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Bé T – chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – chi nhánh An Giang. (theo Giấy ủy quyền số 804/QĐ-BIDV ngày 22/8/2019). Ông Nguyễn Văn Bé T ủy quyền lại cho ông Nguyễn Phước H. Chức vụ: Phó Trưởng

Phòng Quản lý rủi ro – Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh An Giang và ông Nguyễn Minh C. Chức vụ: Chuyên viên Phòng quản lý rủi ro – Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – chi nhánh An Giang. (Theo Quyết định ủy quyền số 481/QĐ-BIDV.AG ngày 01/7/2020).

Thủ tục ủy quyền trên là phù hợp theo quy định tại các Điều 85, Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ông Nguyễn Minh C tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự theo nội dung văn bản ủy quyền.

[2] Ngân hàng khởi kiện ông Phan Dur K, bà Huỳnh Thị B yêu cầu trả tiền vốn vay và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 02/2018/10526853/HĐTD ngày 06/11/2018. Do đó, xác định đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn ông Phan Dur K, bà Huỳnh Thị B có nơi cư trú tại Lô 4F3, BK, phường K, thành phố X, tỉnh An Giang và khóm A, phường T, thành phố X, tỉnh An Giang. Căn cứ Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[4] Bị đơn ông Phan Dur K, bà Huỳnh Thị B và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[5] Ông Nguyễn Minh C đại diện theo ủy quyền cho Ngân hàng yêu cầu ông K, bà B trả tổng cộng nợ gốc và lãi 453.605.480 đồng (tính đến ngày 23/9/2020). Trong đó, nợ gốc 400.000.000 đồng, lãi trong hạn 1.380.822 đồng, lãi quá hạn 52.224.658 đồng. Đồng thời yêu cầu ông K, bà B phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 02/2018/10526853/HĐTD ngày 06/11/2018 trên số dư nợ chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng tín dụng số 02/2018/10526853/HĐTD ngày 06/11/2018 giữa Ngân hàng và ông K, bà B được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng theo quy định tại các Điều 463, 466 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng phía ông K, bà B đã không thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi suất đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ của bên vay.

Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông K, bà B trả trả tổng cộng vốn và lãi 453.605.480 đồng (tính đến ngày 23/9/2020) là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngoài ra, do ông K, bà B vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ với Ngân hàng là phù hợp quy định pháp luật.

[7] Đối với yêu cầu duy trì Hợp đồng thế chấp bất động sản của Ngân hàng thì thấy để đảm bảo khoản nợ vay, Ngân hàng và ông Phan Dư K, bà Huỳnh Thị B ký Hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2017/10526853/HĐBĐ, ngày 01/12/2017 đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Cao Thị Hồng Cúc ngày 01/12/2017 và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 01/12/2017 tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Long Xuyên. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đã được Ủy ban nhân dân thành phố X cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H.01639iA ngày 01/8/2006 cho ông K, bà B. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thế chấp trên phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông K, bà B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tiền vốn gốc 400.000.000 đồng, lãi trong hạn 1.380.822 đồng, lãi quá hạn 52.224.658 đồng (tính đến ngày 23/9/2020), tổng cộng là 453.605.480 đồng. Đồng thời, kể từ ngày 24/9/2020 buộc ông K, bà B phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông K, bà B không trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất số H.01639iA, tờ bản đồ số 10, thửa số 38, diện tích 205,4m² do Ủy ban nhân dân thành phố X cấp ngày 01/8/2006 cho ông Phan Dư K, bà Huỳnh Thị B, đất tọa lạc tại phường T, thành phố X, tỉnh An Giang để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2017/10526853/HĐBĐ, ngày 01/12/2017.

Trường hợp việc xử lý tài sản thế chấp chưa thanh toán hết các khoản nợ thì ông K, bà B còn phải thanh toán tiếp cho đến khi trả hết nợ.

[9] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên ông K, bà B phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Tuy nhiên, Ngân hàng đã nộp tạm ứng chi phí với số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*) theo biên bản giao nhận tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 18/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên nên ông K, bà B có nghĩa vụ hoàn trả lại chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*).

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên ông K, bà B phải chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 26, 35, 39, 85, 86, 144, 147, 227, 228, 235, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 463, 466 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

- Buộc ông Phan Dư K, bà Huỳnh Thị B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tổng số tiền 453.605.480 đồng (*Bốn trăm năm mươi ba triệu, sáu trăm lẻ năm nghìn, bốn trăm bảy mươi chín đồng*) (tính đến ngày 23/9/2020). Trong đó, nợ gốc 400.000.000 đồng, lãi trong hạn 1.380.822 đồng, lãi quá hạn 52.224.658 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (24/9/2020) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 02/2018/10526853/HĐTD ngày 06/11/2018. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Phan Dư K, bà Huỳnh Thị B phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Phan Dư K, bà Huỳnh Thị B không trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất số H.01639iA, tờ bản đồ số 10, thửa số 38, diện tích 205,4m² do Ủy ban nhân dân thành phố X cấp ngày 01/8/2006 cho ông Phan Dư K, bà Huỳnh Thị B, đất tọa lạc tại phường T, thành phố X, tỉnh An Giang để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2017/10526853/HĐBĐ, ngày 01/12/2017.

Trường hợp việc xử lý tài sản thế chấp chưa thanh toán hết các khoản nợ thì ông Phan Dư K, bà Huỳnh Thị B còn phải thanh toán tiếp cho đến khi trả hết nợ.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: ông Phan Dư K, bà Huỳnh Thị B có trách nhiệm hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phan Dư K, bà Huỳnh Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 22.144.219 đồng (*Hai mươi hai triệu, một trăm bốn mươi bốn nghìn, hai trăm mười chín đồng*)

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 10.577.000 đồng (*Mười triệu, năm trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003044 ngày 21/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Phan Dư K, bà Huỳnh Thị B và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự “Đề thi hành”;
- VKSND TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Thị Diệu Tiên